

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2044 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 14 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc mua sắm tài sản, thiết bị cho các đơn vị trực thuộc
Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2024 (thiết bị tối thiểu,
thiết bị chuyên dùng, thiết bị dùng chung)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi thành Luật Đấu thầu về
lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa
chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa
chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của
Hội đồng nhân dân thành phố quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với
tài sản công của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số
01/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố
quy định phân cấp thẩm quyền quyết định đối với tài sản công thuộc địa phương
quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng
hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý;



Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng;

Căn cứ Quyết định số 3201/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các sở, ban ngành, đoàn thể thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3269/SGDDĐT-KHTC ngày 10 tháng 9 năm 2024, ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2857/STC-QLG-CS&TCDN ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Công văn số 3117/STC-QLG-CS&TCDN ngày 09 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thống nhất mua sắm tài sản, thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2024 (thiết bị tối thiểu, thiết bị chuyên dùng, thiết bị dùng chung), với nội dung sau:

1. Tên đơn vị thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
2. Nguồn kinh phí: Sự nghiệp giáo dục được giao trong năm 2024.
3. Phương thức mua sắm: Mua sắm tập trung.
4. Hình thức mua sắm: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
5. Địa điểm triển khai: Tại thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thực hiện mua sắm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình triển khai cho các đơn vị có liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2, 3BCD);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT.ND

H



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thục Hiện

Phụ lục
MUA SẴM TÀI SẢN, THIẾT BỊ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2024 (THIẾT BỊ TỐI THIỂU,
THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG, THIẾT BỊ DÙNG CHUNG)

(Kèm theo Quyết định số: 2044 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên tài sản	ĐVT	Tổng số	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn kinh phí
A	B	C	D	E	F	G
I	Danh mục mua sắm tập trung theo Quyết định 1595/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố				27.046.866.000	
1	Máy tính để bàn trọn bộ	Bộ	1130	14.900.000	16.837.000.000	Từ nguồn sự nghiệp giáo dục được giao năm 2024
2	Máy tính xách tay	Bộ	10	14.900.000	149.000.000	
3	Máy điều hòa nhiệt độ	Cái	92	18.000.000	1.656.000.000	
4	Máy in (A4)	Cái	15	6.950.000	104.250.000	
5	Bàn, ghế hội trường					
	Bàn	Cái	150	2.890.000	433.500.000	
	Ghế	Cái	300	1.365.000	409.500.000	
6	Bàn, ghế giáo viên, sử dụng trong phòng học thông thường					
	Bàn	Cái	23	3.500.000	80.500.000	
	Ghế	Cái	18	1.365.000	24.570.000	
7	Bàn, ghế học sinh sử dụng trong phòng học thông thường					
	Bàn	Cái	2130	2.000.000	4.260.000.000	
	Ghế	Cái	4348	340.000	1.478.320.000	
8	Bàn ghế phòng Âm nhạc					
	Bàn	Cái	24	2.000.000	48.000.000	
	Ghế	Cái	48	340.000	16.320.000	
9	Bàn ghế phòng Ngoại ngữ					
	Bàn	Cái	8	8.050.000	64.400.000	
	Ghế	Cái	48	308.000	14.784.000	



STT	Tên tài sản	ĐVT	Tổng số	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn kinh phí	
10	Bàn ghế phòng Mỹ thuật					Từ nguồn sự nghiệp giáo dục được giao năm 2024	
	Bàn	Cái	24	2.672.000	64.128.000		
	Ghế	Cái	48	308.000	14.784.000		
11	Bàn ghế phòng máy tính học sinh						
	Bàn	Cái	488	2.200.000	1.073.600.000		
	Ghế	Cái	894	340.000	303.960.000		
12	Bàn ghế phòng máy tính giáo viên						
	Bàn	Cái	3	3.500.000	10.500.000		
	Ghế	Cái	3	1.250.000	3.750.000		
II	Danh mục đề xuất mua sắm tập trung ngoài Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố				2.953.134.000		
1	Máy Photocopy	Cái	6	59.800.000	358.800.000		Từ nguồn sự nghiệp giáo dục được giao năm 2024
2	Màn hình hiển thị	Cái	40	42.150.000	1.686.000.000		
3	Máy in (A3)	Cái	1	31.300.000	31.300.000		
4	Máy Scan	Cái	10	15.800.000	158.000.000		
5	Bàn, ghế làm việc						
	Bàn làm việc	Cái	8	3.500.000	28.000.000		
6	Dàn âm thanh Hội trường	Bộ	1	200.671.000	200.671.000		
7	Màn hình Led Hội trường (4,5x2,5m)	Bộ	1	313.344.000	313.344.000		
8	Kệ sắt	Bộ	27	4.455.000	120.285.000		
III	Công, vật tư lắp đặt phòng máy và các thiết bị				56.734.000		
	Tổng cộng				30.000.000.000		

